TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-ST
Ngày 09 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Trần Hoàng Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 713/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tạ Thành T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 18/11/2019, ông Tạ Thành T có mua 01 điện thoại Sam sung với giá là 4.100.000 đồng, thỏa thuận trả trước 1.100.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng, ông Tạ Thành T yêu cầu trả góp trong 03 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng. Ông Tạ Thành T có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi còn nợ đến nay, ông Tạ Thành T không trả như thỏa thuận, ông có liên hệ đòi nhưng ông Tạ Thành T cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Thành T phải trả số tiền còn nợ là 3.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Tạ Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Tạ Thành T phải trả tiền từ việc mua điện thoại còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Tạ Thành T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Tạ Thành T.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp:* Ông Nguyễn Việt S xác định ông Tạ Thành T có thỏa thuận mua điện thoại di động tại cửa hàng của ông về sử dụng còn nợ số tiền là 3.000.000 đồng. Ông Tạ Thành T là người ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung:* Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Tạ Thành T. Cụ thể: Ông Tạ Thành T có mua điện thoại di động tại cửa hàng của ông Nguyễn Việt S và còn nợ số tiền là 3.000.000 đồng. Quá trình mua điện thoại còn nợ thì ông Tạ Thành T có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi thỏa thuận thời gian trả tiền đến nay, ông Tạ Thành T không trả như thỏa thuận, ông Sử có liên hệ đòi nhưng ông Tạ Thành T cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận nợ tiền ngày 18/11/2019 có nội dung ông Tạ Thành T còn nợ số tiền 3.000.000 đồng từ việc mua điện thoại (có kèm theo tờ khai thông tin khách hàng).

[4]. Đối với ông Tạ Thành T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông Tạ Thành T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là buộc ông Tạ Thành T phải trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 3.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông Tạ Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Tạ Thành T trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Tạ Thành T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012317 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tạ Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước